

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG KẾT

**1. ĐỀ TÀI : PHÂN TÍCH NĂNG LỰC QUẢN LÝ NÔNG HỘ Ở ĐBSCL
TRONG THỜI KỲ VIỆT NAM HỘI NHẬP THẾ GIỚI
MÃ SỐ :B2010-16-164**

2. Chủ nhiệm đề tài: Ts. Lê Cảnh Dũng
3. Cơ quan chủ trì đề tài: Trường ĐHCT
4. Chuyên gia đánh giá: Ths Nguyễn Sơn Tùng
5. Cơ quan công tác: Hội Nông Dân VN thành phố Cần Thơ.
Địa chỉ 96, Lý Tự Trọng thành phố Cần Thơ
6. Nhận xét đánh giá theo các tiêu chí
- 6.1 Mức độ hoàn thành so với thuyết minh đề tài

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

STT	CHI TIÊU ĐÁNH GIÁ	Ý kiến chuyên gia
1	Mục tiêu	Phân tích yếu tố năng lực quản lý đóng góp vào sự thành công của hoạt động kinh tế và hiệu quả sử dụng nguồn lực nông hộ ở nông thôn ĐBSCL. Từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nâng cao năng lực quản lý nông hộ góp phần vào khả năng thành công trong hoạt động kinh tế nông hộ và gia tăng sức cạnh tranh của nông dân trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.
2	Nội dung	Tác giả nêu được tính cấp thiết của đề tài, tính mới của đề chưa có tác giả nào nghiên cứu năng lực quản lý của nông hộ. Kết quả nghiên cứu góp phần trong hoạch định chính sách, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.
	Chương I	Tổng quan tình hình kinh tế - xã hội và sản xuất của vùng nghiên cứu: ĐBSCL và các tỉnh An giang, Vĩnh long, Bạc liêu .Tác giả chỉ cho biết tình hình sản xuất về lúa, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi. Còn sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi như thế nào? như chuyển từ lúa sang cây màu, cây ăn trái, dịch vụ du lịch.... Mỗi tỉnh sản xuất cây con gì là chủ lực ?.
	Chương II	CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH NĂNG LỰC QUẢN LÝ Từ khái niệm năng lực quản lý: Đưa đến quyết định sản xuất cái gì, sản xuất bao nhiêu cho lợi nhuận tối ưu, quy mô sản xuất cho lợi nhuận tối ưu, đưa ra 8 yếu tố cấu thành năng lực quản lý: 1 học vấn 2. kinh nghiệm, 3 hoạt động xã hội 4. hiểu biết kỹ thuật 5. hiểu biết thị trường 6 quyền quyết định 7 hiểu biết quản lý kinh tế hộ 8. lập kế

		hoạch. Cần xác định mức quan trọng thứ tự từ cao đến thấp. phân loại năng lực theo hệ thống canh tác và địa bàn nghiên cứu, cho thấy mô hình sản xuất lúa tốt nhất, kế đến mô hình chăn nuôi, thấp nhất mô hình nuôi tôm. . Về từ ngữ <u>nông trại</u> (tiêu chuẩn ?) ở trang 27 dòng thứ nhất từ dưới đếm lên, đề xuất sửa lại đất sản xuất
	CHƯƠNG III	ĐẶC ĐIỂM CÁC NGUỒN LỰC NÔNG HỘ ĐIỀU TRA Kết quả điều tra 178 hộ, - Tuổi dao động từ 26-80 tuổi NLQL khá tốt từ 40-50T (59,3%), 55T (25, 6%) <40T (15, 1%) NLQL thấp nhóm tuổi 40-50 T (37 %), >55T (37%0, <40T (17%) - Học vấn: NLQK khá tốt cấp 2, 45 hộ (52, 3%),. nên cho biết ở tuổi nào để so sánh với độ tuổi quản lý tốt nhất.
	CHƯƠNG IV	VAI TRÒ CỦA NĂNG LỰC QUẢN LÝ TRONG SỬ DỤNG NGUỒN LỰC NÔNG HỘ - Về hiệu quả kỹ thuật tác giả phân loại hoạt động sản xuất thành 03 loại hình sản xuất chính đặc trưng với 03 tiểu vùng sinh thái có ảnh hưởng đến năng lực quản lý như năng suất lúa, năng suất tôm phụ thuộc vào năng lực quản lý. Hiệu quả kinh tế lao động đóng vai trò quan trọng trong năng lực quản lý.
	Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	- Phương pháp tiếp cận: Phương pháp thu thập phân tích dữ liệu, tiếp cận trực tiếp nhóm và cá nhân để phân tích đánh giá - Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp lược khảo tài liệu và số liệu thứ cấp, tham khảo ý kiến chuyên gia địa phương để chọn địa bàn nghiên cứu phù hợp. Phương pháp phân tích kết hợp nhiều công cụ thống kê tần suất, số trung bình, phân tích kinh tế lượng, phương pháp đánh giá hiệu quả kinh tế hộ, phương pháp đánh giá hiệu quả kỹ thuật. Các phương pháp trên thể hiện nội dung đề tài.
	Sản phẩm khoa học	Bài báo cáo khoa học
	Sản phẩm đào tạo	<i>41 Thạc sĩ</i>
	Sản phẩm ứng dụng	<i>Có giá trị kinh tế xã hội cho người dân vùng ĐBSCL</i>

6.2 Giá trị khoa học và ứng dụng của kết quả nghiên cứu

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Ý kiến của chuyên gia
	Giá trị khoa học	Có giá trị khoa học <i>Khảo nghiệm thực, sản phẩm phân tích</i>
	Giá trị ứng dụng	Có giá trị ứng dụng <i>trọng đại, trọng thực tiễn</i>

6.3 Hiệu quả nghiên cứu

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Ý kiến của chuyên gia
	Hiệu quả giáo dục và đào tạo	<i>Liên kết liên ngành</i>
	Về kinh tế - xã hội	Năng lực quản lý giúp trong việc sản xuất, tăng thu nhập nông hộ, cải thiện đời sống

6.4 các kết quả vượt trội:


TT	Chỉ tiêu đánh giá	Ý kiến của chuyên gia
	Có đào tạo nghiên cứu sinh	
	Có bài khoa học đăng trên tạp chí quốc tế	

6.5 Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Ý kiến của chuyên gia
	Chất lượng báo cáo	Nội dung hình thức: Tác giả trình bày nghiên cứu rõ ràng qua các biểu bảng. Nội dung phản ánh mục tiêu đề tài

7. Ý kiến nhận xét của chuyên gia đề tài

- Kết quả đề tài:

Tác giả đánh giá các yếu tố năng lực có ảnh hưởng năng suất trên cây trồng vật nuôi. Nhìn chung trong quá trình sản xuất tác giả phân tích đưa ra những yếu tố quan trọng, quyết định năng lực quản lý tốt từ đó sản xuất có hiệu quả, đời sống nông dân cải thiện, gắn bó ở nông thôn giảm tình trạng di dân nông thôn ra thành thị. Do đó đề tài đạt mục tiêu đề 

- Những tồn tại đề xuất

- Cần đánh giá thực trạng lao động ở nông thôn hiện nay, lao động trẻ ra thành thị tìm việc làm khá nhiều, những người có trình độ học vấn cao (từ cấp 3 trở lên) đa số không thích làm nghề nông, thường làm ở nhà máy, xí nghiệp, công ty, do đó lực lượng ở nông thôn ngày càng giảm đi và từ đó năng lực quản lý tốt sẽ hạn chế về số lượngs.(Qua phân tích năng lực quản lý khá tốt về trình độ học vấn ở cấp 2).

Cần Thơ, ngày 13 tháng 5 năm 2011



Nguyễn Sơn Tùng